|  |  |
| --- | --- |
| **Sở GD&ĐT Đắk Lắk**  **Trường THPT Ngô Gia Tự** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **---------------------------** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: GDCD 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Tiết | Mức độ nhân thức | | | | | | | | | | | | Tổng | | |
| Nhận biết | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | Vận dụng cao | | |
| Trắc nghiệm | | | Trắc nghiệm | | | Trắc nghiệm | | | Trắc nghiệm | | |
| CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG |
| 1 | Bài 1: Pháp luật và đời sống | 2 | 5 | 1,25 | 4 | 4 | 1 | 4 | 2 | 0,5 | 3 |  |  |  | 11 | 2,75 | 11 |
| 2 | Bài 2: Thực hiện pháp luật | 3 | 6 | 1,5 | 4 | 4 | 1 | 4 | 4 | 1 | 5 | 3 | 0,75 | 6 | 17 | 4,25 | 19 |
| 3 | Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội | 2 (4 tiết, ra 2 tiết đầu) | 5 | 1,25 | 4 | 4 | 1 | 4 | 2 | 0,5 | 3 | 1 | 0,25 | 4 | 12 | 3 | 15 |
| Tổng | |  | 16 | 4 | 12 | 12 | 3 | 12 | 8 | 2 | 11 | 4 | 1 | 10 | 40 | 10 | 45 |
| Tỉ lệ % | |  | 40% | | | 30% | | | 20% | | | 10% | | | 100% | | |
| Tỉ lệ chung | | 100% | | | | | | | | | | | | | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

| **TT** | **Chủ đề** | **Tên bài** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 |  | **BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG** | **Nhận biết :**  - Nêu được khái niệm, đặc trưng, bản chất của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, vai trò pháp luật với đời sống.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu các đặc trưng của pháp luật, hiểu về bản chất của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, vai trò pháp luật với đời sống.  **Vận dụng :**  **-** Phân biệt các đặc trưng của pháp luật  - Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.  **Vận dụng cao:**  **-**Không ra đề ở phần này | 5 | 4 | 2 |  |
| 2 |  | **BÀI 2: THỰC HIỆN** **PHÁP LUẬT** | **Nhận biết:**  - Nêu được các khái niệm thực hiện PL, các hình thức, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu về các khái niệm thực hiện PL, các hình thức, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  **Vận dụng:**  **-** Phân biệt các hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  - Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.  **Vận dụng cao:**  - Giải quyết các tình huống thực tế. | 6 | 4 | 3 | 3 |
| 3 | **CHỦ ĐỀ: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI.** | **BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.  **Vận dụng:**  - Phân biệt công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.  - Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.  **Vận dụng cao:**  **-**Không ra đề ở phần này | 2 | 2 | 1 | 0 |
| **BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI.** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình.  **Thông hiểu:**  - Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình.  **Vận dụng:**  - Phân biệt công dân bình đẳng trong hôn nhân và gia đình ở các mối quan hệ gia đình.  - Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.  **Vận dụng cao:**  **-** Giải quyết các tình huống thực tế. | 3 | 2 | 2 | 1 |
| **Tổng** |  | | | 16 | 12 | 8 | 4 |